

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu
- Loại, cấp công trình: công trình đường giao thông nông thôn, cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: Xã Bình Châu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguồn vốn: Nguồn chi đầu tư phát triển ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu (nguồn đầu tư công).

2. Căn cứ pháp lý:

- + Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Bình Châu về việc phê duyệt dự án Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu;
- + Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTCUDVC ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Bình Châu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu;
- + Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTCUDVC ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Bình Châu về việc phê duyệt dự toán gói thầu, giá gói thầu dự án Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu
- + Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTCUDVC ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã Bình Châu về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

*** Mục tiêu đầu tư:**

Giải quyết được tình trạng ngập úng cho khu vực, đảm bảo đi lại của người dân được thuận tiện không gặp khó khăn trong mùa mưa bão, ổn định an cư cho người dân; đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông trên tuyến, đảm bảo vệ sinh môi trường; từng bước xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật.

Cải thiện được điều kiện giao thông nói chung và giao thông vận tải trong khu vực nói riêng, đồng thời tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội, sản xuất, kinh doanh trong khu vực.

Hoàn thiện mạng lưới thoát nước đã được quy hoạch, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế của địa phương.

*** Quy mô đầu tư:** Cải tạo, sửa chữa nâng cấp 29 tuyến đường với chiều dài khoảng 6738,59 m.

- Trắc dọc tuyến: Cao độ thiết kế phần lớn bám theo cao độ nền mặt đường hiện hữu. Đồng thời không chệ tại các vị trí giao cắt trên tuyến, điểm đầu tuyến và cuối tuyến.
- Trắc ngang: theo mặt đường hiện trạng, cụ thể như sau:

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

+ Bề rộng mặt: $0m+1,5m:-4,5m+0m=1,5m:-4,5m$.

+ Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

+ Độ dốc ngang lề đường : 4%.

- Kết cấu áo đường:

+ Kết cấu áo đường nâng cấp loại 1 trên mặt đường BTXM hiện hữu (Tất cả các tuyến hiện trạng là mặt đường BTXM):

- Lớp BTXM M250 dày 15cm.
- Bù vênh BTXM M250 đến cao độ thiết kế.
- Nền đường BTXM hiện hữu.

+ Kết cấu áo đường làm mới loại 2 trên nền đất hiện hữu (Tất cả các tuyến hiện trạng là đất, cát):

- Lớp BTXM M250 dày 15cm.
- Lớp giấy dầu ngăn nước dày 0.3mm.
- Lớp móng đá dăm $D_{max}<6$ dày 15cm, $K\geq 0,98$.
- Đào, đắp nền đường đất chọn lọc, $K\geq 0,95$; (30cm trên cùng lu lèn K98).

- Kết cấu áo đường nâng cấp loại 3 trên mặt đường BTXM hiện hữu (Tất cả các tuyến hiện trạng là mặt đường BTXM có chiều cao bù vênh $\geq 15cm$):

- Lớp BTXM M250 dày 15cm.
- Bù vênh đá dăm $D_{max}<6$ đến cao độ thiết kế.
- Nền đường BTXM hiện hữu.

Bảng 1: Thống kê thiết kế kết cấu áo đường

STT	Danh mục	Chiều dài tuyến (m)	Hiện trạng	Mương thoát nước	Bề rộng TB mặt đường (m)	Bề rộng lề (m)	Bề rộng nền (m)	Bề rộng mương (m)	Bề rộng cắt MĐ BTXM (m)	Thiết kế KCAĐ
1	Tuyến 1	211,89	BTXM gồ ghề		2	0	2		2	L1
2	Tuyến 2	72,65	Đường đất	KT(50x60)	4,5	0	4,5	0,8	3,6	L2
3	Tuyến 3	145,45	Đường đất	KT(50x60)	4,5	0	4,5	0,8	3,6	L2
4	Tuyến 4	100,65	Đường đất		4	0	4		4	L2
5	Tuyến 5	123,41	Đường đất		4	0	4		4	L2
6	Tuyến 6	192,33	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2,5	0	2,5	0,8	1,6	L1
7	Tuyến 7	84,72	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

[illegible]

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

30	Tuyến 20.1	135,13	BTXM hư hỏng	KT(40x40)	2	0	2	0,7	1,3	L3
31	Tuyến 20.2	71,19	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1
32	Tuyến 20.3	31,87	BTXM hư hỏng	KT(40x40)	1,5	0	1,5	0,7	0,8	L1
33	Tuyến 20.4	7,65	BTXM hư hỏng	KT(40x40)	1	0	1	0,7	0,3	L1
34	Tuyến 20.5	47,04	BTXM hư hỏng	KT(40x40)	2	0	2	0,7	1,3	L3
35	Tuyến 20.6	126,20	BTXM hư hỏng	KT(40x40)	1,5	0	1,5	0,7	0,8	L1
36	Tuyến 20.7	17,36	BTXM hư hỏng	KT(40x40)	1,5	0	1,5	0,7	0,8	L1
37	Tuyến 20.8	48,66	BTXM hư hỏng		2,5	0	2,5		2,5	L1
38	Tuyến 20.9	162,22	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
39	Tuyến 20.10	113,60	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
40	Tuyến 20.11	57,26	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
41	Tuyến 21									
42	Tuyến 21.1	34,53	Đường đất	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L2
43	Tuyến 21.2	39,18	Đường đất		2	0	2		2	L2
44	Tuyến 21.3	49,08	Đường đất	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L2
45	Tuyến 21.4	28,75	Đường đất		2	0	2		2	L2
46	Tuyến 22									
47	Tuyến 22.1	43,74	BTXM hư hỏng		1,5	0	1,5		1,5	L1
48	Tuyến 22.2	21,13	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1
49	Tuyến 22.3	110,11	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
50	Tuyến 22.4	9,83	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

51	Tuyến 22.5	39,84	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
52	Tuyến 22.6	28,65	BTXM hư hỏng		1,5	0	1,5		1,5	L1
53	Tuyến 22.7	26,28	BTXM hư hỏng		1,5	0	1,5		1,5	L1
54	Tuyến 23									
55	Tuyến 23.1	107,97	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
56	Tuyến 23.2	114,50	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
57	Tuyến 24									
58	Tuyến 24.1									
59	Tuyến 24.2	90,05	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1
60	Tuyến 24.3	55,11	BTXM hư hỏng		3	0	3		3	L1
61	Tuyến 24.4	60,43	BTXM hư hỏng		3	0	3		3	L1
62	Tuyến 24.5	23,93	BTXM hư hỏng		1,5	0	1,5		1,5	L1
63	Tuyến 24.6	83,81	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1
64	Tuyến 24.7	15,43	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L1
65	Tuyến 25								0	
66	Tuyến 25.1	124,20	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
67	Tuyến 25.2	32,07	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
68	Tuyến 25.3	15,54	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
69	Tuyến 25.4	47,19	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
70	Tuyến 25.5	18,62	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	1,5	0	1,5	0,8	0,6	L1
71	Tuyến 25.6	55,89	BTXM hư hỏng		3	0	3		3	L1

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

72	Tuyến 25.7	202,65	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
73	Tuyến 26									
74	Tuyến 26.1	195,40	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
75	Tuyến 26.2	155,90	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
76	Tuyến 26.3	154,07	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
77	Tuyến 27	265,27	Đường đất		3	0	3		3	L2
78	Tuyến 28	58,61	BTXM hư hỏng		3	0	3		3	L1
79	Tuyến 29								0	
80	Tuyến 29.1	82,45	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
81	Tuyến 29.2	34,26	Đường đất	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L2
82	Tuyến 29.3	100,11	Đường đất	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L2
83	Tuyến 29.4	94,53	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L2
84	Tuyến 29.5	105,86	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	3	0	3	0,8	2,1	L1
85	Tuyến 29.6	255,12	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
86	Tuyến 29.7	154,27	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	2	0	2	0,8	1,1	L1
87	Tuyến 29.8	72,77	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	3	0	3	0,8	2,1	L1
88	Tuyến 29.9	465,48	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	3	0	3	0,8	2,1	L1
89	Tuyến 29.10	51,03	BTXM hư hỏng	KT(50x60)	3	0	3	0,8	2,1	L1
90	Tuyến 29.11	65,31	BTXM hư hỏng		2	0	2		2	L2
TỔNG CỘNG		6738,59								

+ Đầu tư xây mới mương BTCT với tổng chiều dài 4861,91m:

- Mương BTCT đá 1x2 M200, kích thước BxH=0.5x0.6m, lót đáy bằng đá dăm trộn cát dày 10cm, đáy mương bằng BTCT đá 1x2 M200 dày 15cm,

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

mương được đập đan bằng BTCT đá 1x2 M250 với tổng chiều dài các tuyến 4288,98m.

- Mương BTCT đá 1x2 M200, kích thước BxH=0.5x1m, lót đáy bằng đá dăm trộn cát dày 10cm, đáy mương bằng BTCT đá 1x2 M200 dày 20cm, mương được đập đan bằng BTCT đá 1x2 M250 với tổng chiều dài 248,00m.
- Mương BTCT đá 1x2 M200, kích thước BxH=0.4x0.4m, lót đáy bằng đá dăm trộn cát dày 5cm, đáy mương bằng BTCT đá 1x2 M200 dày 15cm, mương được đập đan bằng BTCT đá 1x2 M250 với tổng chiều dài 324,93m.
- Đầu tư 40 cái hố ga BTCT đá 1x2 M250, kích thước BxH=1.0x1.0m thành dày 20cm, lót đáy bằng đá 1x2 M150 dày 10cm, đáy mương bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 20cm, hố ga được đập đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

Bảng 2: Thống kê hố ga và mương thoát nước.

STT	Danh mục	Chiều dài tuyến (m)	Chiều dài mương (m)			Hố ga KT(1x1)m	Mương thoát nước	Bề rộng mương (m)
			KT(40x40)	KT(50x60)	KT(50x100)			
1	Tuyến 1	211,89						
2	Tuyến 2	72,65		70,22			KT(50x60)	0,8
3	Tuyến 3	145,45		112,35			KT(50x60)	0,8
4	Tuyến 4	100,65						
5	Tuyến 5	123,41						
6	Tuyến 6	192,33		186,13			KT(50x60)	0,8
7	Tuyến 7	84,72						
8	Tuyến 8	108,51		105,97			KT(50x60)	0,8
9	Tuyến 9	54,57		51,85			KT(50x60)	0,8
10	Tuyến 10	50,52						
11	Tuyến 11	141,57		118,56			KT(50x60)	0,8
12	Tuyến 12	25,59		22,82			KT(50x60)	0,8
13	Tuyến 13	53,16		50,58			KT(50x60)	0,8
14	Tuyến 14							
15	Tuyến 15	35,56						
16	Tuyến 16	180,11		174,40			KT(50x60)	0,8
17	Tuyến 17							
18	Tuyến 17.1	37,19						

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

19	Tuyến 17.2	46,45						
20	Tuyến 17.3	14,25						
21	Tuyến 17.4							
22	Tuyến 17.5	211,11		195,68	40		KT(50x60)	0,8
23	Tuyến 17.6	15,00						
24	Tuyến 17.7	20,18						
25	Tuyến 17.8	42,17						
26	Tuyến 17.9	15,28						
27	Tuyến 18	46,50		44,86			KT(50x60)	0,8
28	Tuyến 19	102,64		100,48			KT(50x60)	0,8
29	Tuyến 20							
30	Tuyến 20.1	135,13	130,77			7	KT(40x40)	0,7
31	Tuyến 20.2	71,19						
32	Tuyến 20.3	31,87	31,87				KT(40x40)	0,7
33	Tuyến 20.4	7,65	7,65				KT(40x40)	0,7
34	Tuyến 20.5	47,04	47,04			1	KT(40x40)	0,7
35	Tuyến 20.6	126,20	90,24				KT(40x40)	0,7
36	Tuyến 20.7	17,36	17,36				KT(40x40)	0,7
37	Tuyến 20.8	48,66						
38	Tuyến 20.9	162,22		162,22	25		KT(50x60)	0,8
39	Tuyến 20.10	113,60		113,60		4	KT(50x60)	0,8
40	Tuyến 20.11	57,26		57,26			KT(50x60)	0,8
41	Tuyến 21							
42	Tuyến 21.1	34,53		29,28		1	KT(50x60)	0,8
43	Tuyến 21.2	39,18						
44	Tuyến 21.3	49,08		42,45		1	KT(50x60)	0,8

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

45	Tuyến 21.4	28,75						
46	Tuyến 22							
47	Tuyến 22.1	43,74						
48	Tuyến 22.2	21,13						
49	Tuyến 22.3	110,11		71,74			KT(50x60)	0,8
50	Tuyến 22.4	9,83						
51	Tuyến 22.5	39,84		39,84		2	KT(50x60)	0,8
52	Tuyến 22.6	28,65						
53	Tuyến 22.7	26,28						
54	Tuyến 23							
55	Tuyến 23.1	107,97		107,97	15	1	KT(50x60)	0,8
56	Tuyến 23.2	114,50		114,50			KT(50x60)	0,8
57	Tuyến 24							
58	Tuyến 24.1							
59	Tuyến 24.2	90,05						
60	Tuyến 24.3	55,11						
61	Tuyến 24.4	60,43						
62	Tuyến 24.5	23,93						
63	Tuyến 24.6	83,81						
64	Tuyến 24.7	15,43						
65	Tuyến 25							
66	Tuyến 25.1	124,20		121,09	13	3	KT(50x60)	0,8
67	Tuyến 25.2	32,07		28,47			KT(50x60)	0,8
68	Tuyến 25.3	15,54		15,54			KT(50x60)	0,8
69	Tuyến 25.4	47,19		47,19			KT(50x60)	0,8
70	Tuyến 25.5	18,62		15,80			KT(50x60)	0,8

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

71	Tuyến 25.6	55,89						
72	Tuyến 25.7	202,65		199,62		2	KT(50x60)	0,8
73	Tuyến 26							
74	Tuyến 26.1	195,40		195,40		5	KT(50x60)	0,8
75	Tuyến 26.2	155,90		155,90		4	KT(50x60)	0,8
76	Tuyến 26.3	154,07		153,00	30		KT(50x60)	0,8
77	Tuyến 27	265,27						
78	Tuyến 28	58,61						
79	Tuyến 29							
80	Tuyến 29.1	82,45		82,45		1	KT(50x60)	0,8
81	Tuyến 29.2	34,26		32,90			KT(50x60)	0,8
82	Tuyến 29.3	100,11		98,48		2	KT(50x60)	0,8
83	Tuyến 29.4	94,53		94,53			KT(50x60)	0,8
84	Tuyến 29.5	105,86		105,86	35	1	KT(50x60)	0,8
85	Tuyến 29.6	255,12		255,12	90	3	KT(50x60)	0,8
86	Tuyến 29.7	154,27		154,27			KT(50x60)	0,8
87	Tuyến 29.8	72,77		44,09			KT(50x60)	0,8
88	Tuyến 29.9	465,48		465,48		2	KT(50x60)	0,8
89	Tuyến 29.10	51,03		51,03			KT(50x60)	0,8
90	Tuyến 29.11	65,31						
TỔNG CỘNG		6738,59	324,93	4288,98	248,00	40,00		

2. Thời hạn hoàn thành: **12 tháng.**

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

- Các quy trình, quy phạm như trong hồ sơ thiết kế do đã được phê duyệt.

- Trong quá trình thi công, nghiệm thu công trình cần áp dụng quy trình - quy phạm - tiêu chuẩn theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật chi tiết cho công trình, gói thầu được phát hành kèm theo E-HSMT do đơn vị tư vấn thiết kế lập được Chủ đầu tư phê duyệt.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các qui trình, qui phạm được quy định trong Hồ sơ thiết kế, Hồ sơ mời thầu cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

Bắt đầu thi công:

- Ngày bắt đầu thi công được coi như ngày bắt đầu có hiệu lực của hợp đồng để tính tổng thời gian hoàn thành công trình theo hồ sơ dự thầu và được ghi trong thông báo trúng thầu. Nhà thầu phải khởi công công trình trong vòng 7 ngày sau khi có lệnh khởi công của chủ đầu tư.

Bảo đảm chất lượng công trình:

- Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng các công tác xây lắp của công trình, các kích thước hình học, chất lượng của vật liệu xây dựng, các kết cấu gia công sẵn, công tác hoàn thiện toàn bộ chất lượng công việc này được đảm bảo bằng các chứng chỉ của nhà sản xuất, chứng chỉ thí nghiệm, chứng chỉ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công công trình.

- Nhà thầu phải làm tốt công tác thí nghiệm cần thiết đảm bảo chất lượng công trình, thể hiện đầy đủ trong nhật ký theo dõi chất lượng công trình.

- Nhà thầu không được phép tự ý thay đổi các loại vật liệu và qui cách kỹ thuật nêu trong bản vẽ thiết kế cũng như đã nêu trong bảng giá dự thầu. Mọi sự thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan thiết kế và bên mời thầu bằng văn bản chính thức.

- Đối với các phần công trình khuất phải có biên bản nghiệm thu trước khi che khuất.

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

Thời hạn hoàn thành và tiến độ thi công:

- Thời hạn hoàn thành là một tiêu chuẩn xét thầu. Do vậy nhà thầu phải hoàn thành công trình đúng thời hạn. Thời hạn hoàn thành công trình được ghi trong đơn dự thầu như là một văn bản pháp lý chính thức và được bên mời thầu chấp thuận ghi trong thông báo trúng thầu.

- Tiến độ thi công: Thời gian hoàn thành công trình tính từ lúc khởi công đến khi kết thúc hoàn thành toàn bộ các hạng mục công trình cho phép là 12 tháng. Chậm nhất là 7 ngày sau khi có thông báo trúng thầu nhà thầu phải trình nộp tiến độ thi công chi tiết thay cho tiến độ dự kiến cho bên mời thầu.

- Sửa đổi tiến độ thi công: Vào bất cứ lúc nào nếu giám sát kỹ thuật nhận thấy tiến độ thi công thực tế của công trình không phù hợp với tiến độ thi công đã xác định thì giám sát yêu cầu nhà thầu phải đưa ra tiến độ thi công sửa đổi bổ sung cần thiết để đảm bảo thi công công trình đúng thời hạn của hợp đồng.

Định vị và vạch tuyến:

Nhà thầu chịu trách nhiệm:

- Định vị chính xác công trình dựa trên các cọc mốc, cọc tim do chủ đầu tư giao. Hiệu chỉnh vị trí, cao độ, tuyến, kích thước cho phù hợp với toàn bộ công trình. Cung cấp toàn bộ thiết bị lao động, phụ kiện cần thiết liên quan đến trách nhiệm nêu trên.

- Trong quá trình thi công nếu xuất hiện bất kỳ những sai lệch nào về vị trí, cao độ, tuyến, hoặc kích thước của phần công trình bất kỳ thì nhà thầu phải khắc phục ngay những sai lệch đó theo yêu cầu của giám sát kỹ thuật công trình bằng chi phí của mình, trừ khi những sai lệch này là do cung cấp sai số liệu.

- Việc kiểm tra công tác định vị của giám sát kỹ thuật công trình không làm thay đổi trách nhiệm của nhà thầu về độ chính xác của công tác định vị. Do đó nhà thầu phải bảo vệ toàn bộ các cọc dấu, cọc mốc và vị trí sử dụng được trong khi định vị công trình. Nhà thầu có trách nhiệm bố trí thêm các cọc mốc phụ cần thiết cho việc thi công. Nhà thầu phải đảm bảo thường xuyên có bộ phận trực đặc công trình tại công trường để theo dõi kiểm tra tim, cọc mốc công trình vào bất kỳ lúc nào trong suốt quá trình thi công.

An toàn, an ninh bảo vệ môi trường:

Trong suốt quá trình thi công và sửa chữa những sai sót thi công, nhà thầu phải:

- Quan tâm đầy đủ đến an toàn của người làm việc trên công trường và bảo vệ công trình, khi chưa bàn giao đưa vào sử dụng.

- Cung cấp và bảo vệ hệ thống bảo vệ rào tạm, hệ thống theo dõi cho an ninh công trình.

- Áp dụng toàn bộ các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động công cộng và các cá nhân khác do biện pháp thi công của nhà thầu gây ra.

Bảo hiểm công trình:

- Nhà thầu phải mua bảo hiểm vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

tại nạn đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba. Phí bảo hiểm tính vào chi phí sản xuất của nhà thầu.

- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan tới bảo hiểm của nhà thầu.

Sửa chữa hư hỏng:

- Nhà thầu phải tiến hành sửa chữa mọi hư hỏng và bồi thường mọi thiệt hại do việc thi công gây ra bằng chi phí của mình. Trong trường hợp gây ra do kiểm định chất lượng và phải thiết kế sửa chữa bổ sung thì những chi phí này do nhà thầu chịu. Việc sửa chữa này không được tính để kéo dài thời gian thi công.

Những trở ngại hay điều kiện bất lợi phát sinh:

- Trong quá trình thi công công trình, nếu nhà thầu gặp phải những trở ngại hay điều kiện bất lợi khác tại công trường mà theo quan điểm của nhà thầu những trở ngại đó không thể lường trước được dù là nhà thầu có kinh nghiệm thực hiện, thì nhà thầu phải thông báo ngay cho giám sát kỹ thuật biết vấn đề đó và gửi văn bản báo cáo cho bên mời thầu. Sau khi nhận được thông báo bên mời thầu sẽ tham khảo ý kiến giám sát kỹ thuật và tổ chức thiết kế để xác định công việc phát sinh do gặp phải những trở ngại đó. Khoản phát sinh này được thanh toán cho nhà thầu từ khoản dự phòng nếu được bên mời thầu xác định là hợp lý nhưng đồng thời phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Bảo quản công trình:

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về bảo quản công trình, vật liệu, thiết bị kể từ ngày khởi công tới ngày tổng nghiệm thu bàn giao công trình.

Bảo hành công trình:

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành trong thời gian 12 tháng.

- Trong thời gian bảo hành nếu công trình có sự cố kỹ thuật hoặc hư hỏng do lỗi của nhà thầu trong việc thi công thì nhà thầu phải có kế hoạch sửa chữa các hư hỏng đó của công trình theo yêu cầu của bên mời thầu và nhà thầu chịu các chi phí sửa chữa đó.

- Sau thời gian bảo hành, nếu công trình không có sự cố kỹ thuật hoặc hư hỏng sẽ được bên mời thầu cấp giấy chứng nhận hết thời gian bảo hành công trình và gửi thông báo cho ngân hàng tháo khoán việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng của ngân hàng.

Giám sát kỹ thuật công trình:

- Có trách nhiệm và được quyền bất kỳ lúc nào cũng tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Vật liệu:

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Xử lý thay đổi thiết kế tại hiện trường:

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

trình hoặc gây thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải báo cáo bằng văn bản cho giám sát kỹ thuật công trình và bên mời thầu biết để thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Quy trình nghiệm thu:

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu và bản vẽ hoàn công của công trình khuất đã hoàn thành; nếu nhà thầu không chịu tuân theo những qui định trên thì mọi tổn thất do phục hồi công trình ở hiện trạng cũ do nhà thầu chịu.

Bất khả kháng:

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình hoãn công tác thi công, không được đòi bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của giám sát kỹ thuật công trình và bên mời thầu trong một số trường hợp sau đây:

+ Do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

+ Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

Quy trình nghiệm thu và hoàn công:

- Toàn bộ những bộ phận công tác và công trình mà nhà thầu hoàn thành trên công trường sẽ được nghiệm thu theo điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành. Thủ tục nghiệm thu sẽ được tiến hành đối với vật liệu, thiết bị công tác xây dựng, lắp đặt, đất đào đắp, công tác hoàn thiện, kích thước hình học của các chi tiết, ...

- Nhà thầu phải hoàn thành hồ sơ nghiệm thu bao gồm các chứng chỉ chứa đựng các yêu cầu nêu trên theo điều kiện cụ thể của công trình.

- Nhà thầu phải hoàn thành bản vẽ hoàn công tất cả các phần việc của công trình xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu cuối cùng sẽ được cấp cho nhà thầu sau khi toàn bộ công việc của hạng mục, công trình đã hoàn thành, thỏa mãn các điều kiện thử nghiệm bàn giao.

3. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị:

- Đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật thi công.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật thi công.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Các thiết bị, vật tư, máy móc sử dụng trong công tác thi công phải được vận hành thử nghiệm và đăng kiểm, chứng nhận theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải nêu đầy đủ các biện pháp phòng, chống cháy, nổ trong quá trình thi công, biện pháp chống sét trong mùa mưa bão.

7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải có các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động công cộng và cá nhân khác do biện pháp thi công của nhà thầu gây ra.

Gói thầu: Xây dựng

Dự án: Bê tông hóa các ngõ hẻm trên địa bàn xã Bình Châu

- Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường phải được thực hiện theo đúng Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

8. Các yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải có các biện pháp để đảm bảo an toàn, tính mạng cho người và tài sản trên công trường trong suốt quá trình thi công.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Theo đúng quy định kỹ thuật thi công hiện hành và hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Tất cả các công việc trước khi triển khai thi công đại trà nhà thầu phải tiến hành thi công thử nghiệm để khẳng định các xe máy thiết bị thi công, dây chuyền công nghệ thi công, trình tự thi công của nhà thầu đảm bảo tạo ra sản phẩm đúng theo yêu cầu thiết kế. Kinh phí do nhà thầu chịu.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải lập bộ phận giám sát chất lượng thi công, nhân sự cho bộ phận giám sát phải đáp ứng yêu cầu của HSMT.

- Có phòng thí nghiệm tại hiện trường để kiểm tra, thí nghiệm phục vụ công tác thi công và nghiệm thu.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm trên hệ thống. Nhà thầu nghiên cứu Hồ sơ thiết kế và thuyết minh đính kèm.